

ÁP DỤNG NGUYÊN TẮC KHÔNG GÂY TỔN HẠI ĐỂ TRUY TỐ HIỆU QUẢ CÁC VỤ ÁN MUA BÁN NGƯỜI

NURUL QOIRIAH* - CHEN CHEN LEE**

Nguyên tắc không gây tổn hại là một trong những nguyên tắc nền tảng của phương pháp tiếp cận lấy nạn nhân làm trung tâm. Bài viết sau đây cung cấp giải thích về nguyên tắc không gây tổn hại, tầm quan trọng của nguyên tắc này trong công tác phòng, chống mua bán người cũng như phân tích mối liên hệ giữa nguyên tắc không gây tổn hại và quy trình tư pháp hình sự.

Từ khóa: Nguyên tắc không gây tổn hại, phương pháp lấy nạn nhân làm trung tâm, nạn nhân, vụ án mua bán người, giai đoạn truy tố.

Ngày nhận bài: 24/6/2021; Biên tập xong: 30/6/2021; Duyệt đăng: 30/6/2021

‘Do no harm’ is one of the foundational principles of the victim-centered approach. This article provides an explanation of the ‘do no harm’ principle, its importance in preventing and combating human trafficking. It also provides an analysis of the relationship between the ‘do no harm’ principle and the criminal justice process.

Keywords: ‘Do no harm’ principle, victim-centered approach, human trafficking case, prosecution stage.

Tháng 4/2020, Phi-líp-pin đã đạt được bước ngoặt khi truy tố tám đối tượng mua bán người về tội cưỡng ép, bắt phụ nữ Phi-líp-pin làm mại dâm ở Ba-ranh¹. Một phiên tòa ở Ba-ranh kết án tất cả các bị cáo tội mua bán người, bao gồm năm phụ nữ và hai nam giới người Phi-líp-pin và một sĩ quan cảnh sát người Ba-ranh với mức án bảy năm tù giam và mỗi bị cáo phải nộp 5.000 đi-na tiền phạt (tương đương 5.300 USD).

Tại Việt Nam, một phiên tòa tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu gần đây kết án một phụ nữ chín năm tù giam về Tội môi giới bán bốn phụ nữ Việt Nam sang Trung Quốc làm

vợ². Năm 2019, cảnh sát In-đô-nê-xi-a thông tin việc bắt tám nghi phạm – liên quan đến bốn ổ nhóm – được mô tả là vụ án mua bán người lớn nhất từ trước đến nay mà họ đã từng triệt phá. Đây là một đường dây đưa trái phép 1.200 lao động giúp việc nhà người In-đô-nê-xi-a sang Trung Đông và Bắc Phi³.

Đây chỉ là một số ví dụ minh chứng cho cam kết và nỗ lực của Chính phủ các nước

** Cố vấn về Quyền nạn nhân, Bình đẳng và Hòa nhập xã hội, Chương trình hợp tác ASEAN-Ô-xtrây-li-a về phòng, chống mua bán người (ASEAN-ACT).*

*** Tư vấn của Chương trình hợp tác ASEAN-Ô-xtrây-li-a về phòng, chống mua bán người (ASEAN-ACT).*

² Truong Ha, “Người phụ nữ từng là nạn nhân bị kết án vì phạm tội bán sáu người Việt Nam sang Trung Quốc làm mại dâm”, 18/11/2020. Xem tại <https://e.vnexpress.net/news/news/former-victim-jailed-for-trafficking-four-vietnamese-women-to-china-4193561.html>

³ Arie Firdaus, “In-đô-nê-xi-a triệt phá vụ án mua bán người lớn nhất, bắt giữ 8 nghi phạm”, (Gia-các-ta 2019). Xem tại: <https://www.benarnews.org/english/news/indonesian/trafficking-arrests-04092019150904.html>

¹ Quỹ toàn cầu chấm dứt nô lệ thời hiện đại, “Các đối tác Phi-líp-pin hỗ trợ Ba-ranh kết án tám bị cáo về tội mua bán người, tội lỗi của hai lao động di cư Phi-líp-pin ở nước ngoài” (12/2020). Xem tại: <https://www.gfems.org/news/2020/5/12/philippines-partners-assist-bahrain-in-conviction-of-eight-traffickers-guilty-of-trafficking-two-ofws>

và các tổ chức xã hội ở Đông Nam Á trong đấu tranh phòng, chống mua bán người. Những quyết định mang tính bước ngoặt và các cuộc điều tra các vụ án mua bán người quy mô lớn là kết quả đáng biểu dương cho các tập thể và cá nhân đã và đang ủng hộ cũng như tiên phong trong việc đảm bảo tiếp cận công lý cho nạn nhân bị bóc lột. Báo cáo toàn cầu mới nhất về mua bán người của UNODC (Cơ quan phòng chống Ma túy và Tội phạm của Liên Hợp Quốc) năm 2020 cho thấy trong những năm qua, tỷ lệ truy tố, xét xử tội phạm mua bán người đang tăng lên do tội danh này đã được nội luật hóa trong pháp luật các nước, đặc biệt tại khu vực Đông Nam Á với đại đa số các nước đã hình sự hóa hành vi mua bán người.

Mặc dù đạt được một số kết quả đáng khích lệ gần đây nhưng việc truy tố, xét xử vụ án mua bán người vẫn tiếp tục gặp nhiều thách thức. Nguyên nhân là do một loạt các yếu tố như: Khó khăn trong xác minh, xác định và hỗ trợ nạn nhân, điều tra tội phạm và truy tố tội phạm⁴.

Theo báo cáo về mua bán người năm 2020 của Hoa Kỳ, hầu hết các quốc gia Đông Nam Á có tỷ lệ truy tố, xét xử các vụ án mua bán người thấp. Nạn tham nhũng đặc hữu, quan chức chính là người đồng lõa; năng lực hạn chế của lực lượng thực thi pháp luật, đặc biệt ở địa phương; sự thiếu vắng của hệ thống thông tin dữ liệu toàn diện, được phân tách về các vụ án mua bán người là một trong các yếu tố cản trở thành công và tiến bộ về tư pháp⁵.

⁴ Tania E. DoCarmo, "Các vấn đề về đạo đức cần cân nhắc khi tìm hiểu về mua bán người", 31/10/2019. Xem tại https://link.springer.com/referenceworkentry/10.1007%2F978-3-319-63058-8_40

⁵ Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ (2020), *Báo cáo về mua bán người năm 2020*. Oa-xinh-ton: Văn phòng giám sát và phòng, chống mua bán người, Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ. (<https://www.state.gov/wp-content/uploads/2020/06/2020-TIP-Report-Complete-062420-FINAL.pdf>)

Quá trình hợp tác với nạn nhân và nhân chứng là một yếu tố then chốt trong công tác điều tra tội phạm mua bán người. Sẽ không thể phát hiện và trừng trị bất cứ loại tội phạm nghiêm trọng nào nếu Điều tra viên không có khả năng thu thập đầy đủ chứng cứ và cung cấp tại tòa. Các yếu tố cản trở việc thu thập và sử dụng chứng cứ bao gồm: Công tác xác minh, xác định nạn nhân chưa tốt; nạn nhân ngần ngại không khai báo; chưa cân nhắc thấu đáo về quyền và sự an toàn của nạn nhân.

Tác động kéo dài của đại dịch toàn cầu COVID-19 sẽ tăng sức ép lên các cơ quan, ban ngành phòng, chống mua bán người và cơ quan tư pháp có liên quan ở Đông Nam Á. Suy thoái kéo dài cùng với việc không có gói trợ giúp xã hội hoặc có nhưng rất ít cho những người làm công việc thu nhập thấp và trong khối phi chính thức sẽ góp phần gia tăng số người sẵn sàng chấp nhận mức lương thấp hơn với điều kiện lao động nghèo nàn hơn từ chủ sử dụng lao động vô lương tâm. Những nhóm người này dễ tham gia vào di cư mạo hiểm hoặc nhận lời kết hôn⁶. Hiện trạng mua bán "cô dâu" Cam-pu-chia sang Trung Quốc được báo cáo là có xu hướng tăng lên trong năm 2020, do mất việc hàng loạt bởi đại dịch COVID-19 khiến nhiều phụ nữ và trẻ em gái ra nước ngoài tìm kiếm cơ hội giúp đỡ gia đình⁷. Một báo cáo nhanh của UNODC chỉ ra rằng trong thời kỳ đại dịch đang diễn ra, các cơ quan chức năng gặp nhiều khó khăn hơn trong việc xác định nạn nhân của mua bán người. Lý do một phần là vì các biện pháp phong tỏa và hạn chế xã hội góp phần

⁶ Hội đồng đối ngoại, "Covid-19 và nỗ lực thời hiện đại: Thách thức, cơ hội và tương lai của cuộc chiến", 28/4/2020. Xem tại: <https://www.cfr.org/blog/covid-19-and-modern-slavery-challenges-opportunities-and-future-fight>

⁷ Quỹ Thomson Reuters, "Đại dịch được xem là nguyên nhân 'mua bán cô dâu' Cam-pu-chia sang Trung Quốc", 11/12/2020. Xem tại: <https://news.trust.org/item/20201211123838-al4e5/>

cô lập nạn nhân và khiến việc giải thoát họ khỏi hoàn cảnh bóc lột đó khó khăn hơn⁸. Năm 2020, tỷ lệ xét xử vụ án mua bán người của Thái Lan giảm 35% so với năm 2019 do số vụ việc được chuyển đến tòa án giảm. Lệnh hạn chế và cách ly xã hội do đại dịch COVID-19 được cho là nguyên nhân gây giảm số lượng các cuộc điều tra về mua bán người vì mục đích lao động và tình dục mà cảnh sát Hoàng gia Thái Lan được thực hiện trong thời gian vừa qua⁹.

Cách tiếp cận dựa trên quyền để chấm dứt mua bán người đòi hỏi phải có nhiều nỗ lực để đảm bảo nạn nhân được bảo vệ trong và sau quá trình tố tụng hình sự vụ án mua bán người. Điều này bao gồm việc đảm bảo họ có thể tham gia tố tụng một cách tự do, an toàn và trên cơ sở đồng thuận đầy đủ được thông báo trước. Phần đầu bài viết đề cập đến việc vận động chính phủ các nước Đông Nam Á áp dụng cách tiếp cận lấy nạn nhân làm trung tâm trong ứng phó tư pháp hình sự trong công tác phòng, chống mua bán người. Điều này sẽ góp phần truy tố các vụ án mua bán người hiệu quả hơn và hy vọng giảm thiểu nạn bóc lột người do cuộc khủng hoảng COVID-19 hiện nay gây ra. Nguyên tắc không gây tổn hại làm cơ sở cho khuôn khổ khái niệm của cách tiếp cận lấy nạn nhân làm trung tâm. Phần còn lại của bài viết này giải thích nguyên tắc không gây tổn hại là gì và tại sao cách tiếp cận này lại quan trọng trong công tác phòng, chống mua bán người. Bài viết cung cấp một cái nhìn tổng quan về chính sách và khuôn khổ pháp lý của ASEAN về quyền của nạn

nhân và phân tích mối liên hệ giữa nguyên tắc không gây tổn hại và quy trình tư pháp hình sự.

1. Không gây tổn hại và tầm quan trọng của nguyên tắc này đối với phòng, chống mua bán người

Mua bán người là một hành vi vi phạm nhân quyền dựa trên việc bóc lột con người, thường liên quan đến bạo lực thể chất hoặc tâm lý. Vì lý do này, các nguyên tắc và hướng dẫn được đề xuất của Văn phòng Cao ủy Nhân quyền (OHCHR) về Quyền con người và mua bán người nêu rõ rằng “Các quốc gia phải đảm bảo rằng nạn nhân mua bán người được bảo vệ khỏi bị bóc lột và gây tổn hại thêm và được tiếp cận dịch vụ chăm sóc thể chất và tâm lý đầy đủ” bất kể năng lực hoặc sự sẵn sàng hợp tác của họ trong quá trình tố tụng¹⁰.

Cách tiếp cận không gây tổn hại thừa nhận rằng các can thiệp có mục đích tốt được thiết kế để hỗ trợ hoặc giúp đỡ đôi khi có thể gây hại. Do đó, cách tiếp cận không gây tổn hại yêu cầu cán bộ tuyển đầu xác định và giảm thiểu bất kỳ tác hại tiềm ẩn nào có thể xảy ra trong quá trình họ tương tác với nạn nhân mua bán người. Các chương trình phòng, chống mua bán người được thiết kế không cân đối với nhu cầu của nạn nhân và các nhóm dễ bị tổn thương trước các vấn đề phân biệt đối xử và bóc lột dựa trên các yếu tố giới, tôn giáo, dân tộc, tính dục, tình trạng di cư hoặc tuổi tác của họ¹¹. Những tác hại tiềm tàng có thể xảy ra ở mỗi bước của quy trình - xác định sai nạn nhân thành tội

⁸ Cơ quan phòng, chống ma túy và tội phạm của Liên Hợp Quốc (2020). “Tác động của đại dịch COVID-19 đối với mua bán người. Phát hiện ban đầu và thông điệp dựa trên đánh giá nhanh”. Viên: UNODC. Xem tại: https://www.unodc.org/documents/Advocacy-Section/HTMSS_Thematic_Brief_on_COVID-19.pdf

⁹ Quỹ Thomson Reuters, “Vụ việc mua bán người ở Thái Lan xuống thấp hơn cả thập kỷ do COVID-19”, 21/01/2021. Xem tại: <https://news.trust.org/item/20210120230109-6b7h0/>

¹⁰ Văn phòng Cao ủy Nhân quyền, *Các Nguyên tắc và hướng dẫn khuyến nghị về nhân quyền và mua bán người*. (n.d.) Hướng dẫn 6 về Bảo vệ và hỗ trợ nạn nhân bị buôn bán. Xem tại: <https://www.ohchr.org/Documents/Publications/Traffickingeng.pdf>

¹¹ UNODC, *Sổ tay hướng dẫn chống mua bán người cho các bộ tư pháp hình sự: Đánh giá rủi ro trong điều tra mua bán người*. (Niu-Ooc: 2009). Xem tại: https://www.unodc.org/documents/human-trafficking/TIP_module5_Ebook.pdf

phạm, không cung cấp đầy đủ thông tin và phiên dịch trong quy trình pháp lý và hồi hương nạn nhân về nguyên quán, bất chấp nguy cơ bị tội phạm mua bán người trả thù. Một nguyên nhân gây hại phổ biến khác là việc thiết kế và cung cấp các chương trình tâm lý xã hội, xã hội và kinh tế/dạy nghề không đầy đủ mà không xem xét đến quyền riêng tư, bản sắc xã hội, quyền tự chủ và quyền tự quyết của người khác¹².

Nguyên tắc không gây tổn hại yêu cầu mọi nỗ lực cần tránh gây tổn hại khi bảo vệ và hỗ trợ nạn nhân của mua bán người, bao gồm cả việc gây nguy hiểm đến tính mạng, sự an toàn về thể chất và tâm lý, quyền tự do và hạnh phúc của nạn nhân, nhân chứng và tất cả những người tiếp xúc với họ. Tổn hại liên quan đến mua bán người có thể tồn tại dưới một số hình thức - thể chất, tâm lý, pháp lý, xã hội và kinh tế. Mặc dù tác hại tiềm ẩn chủ yếu tập trung vào nạn nhân và nhân chứng của mua bán người, nhưng điều quan trọng cần lưu ý là cán bộ tuyển đầu, cán bộ thực thi pháp luật, phiên dịch viên, nhân viên xã hội, Kiểm sát viên và Thẩm phán cũng có nguy cơ bị tác động hoặc bị tổn hại thông qua công việc của họ trong phòng, chống mua bán người¹³.

2. Khung luật pháp và chính sách của ASEAN về quyền của nạn nhân

Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) đã thừa nhận rằng, mua bán người là một vấn đề “chỉ có thể giải quyết được ở

quy mô khu vực” và điều đó đòi hỏi “các quy tắc ứng xử và biện pháp hợp tác được thống nhất” từ các quốc gia thành viên¹⁴. Tất cả 10 quốc gia thành viên ASEAN (AMS) đã phê chuẩn Công ước của Liên Hợp Quốc về chống tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia (UNTOC) và Nghị định thư về ngăn ngừa, phòng chống và trừng trị việc buôn bán người, đặc biệt là phụ nữ và trẻ em (Nghị định thư Palermo). Tất cả các nước ASEAN cũng là thành viên của ba trong số các điều ước quốc tế cốt lõi về quyền con người: Công ước về xóa bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử với phụ nữ (CEDAW); Công ước về quyền trẻ em (CRC) và Công ước về quyền của người khuyết tật (CRPD). Ngoài ra, tất cả các quốc gia này đều có luật phòng, chống mua bán người trong khung luật pháp trong nước cũng như đều hình sự hóa tội danh mua bán người dưới một số hình thức và tạo tiền đề cho các hoạt động tư pháp hình sự.

Việc thông qua Công ước ASEAN về phòng, chống buôn bán người, đặc biệt là phụ nữ và trẻ em (Công ước ACTIP) vào tháng 11/2015 là một bước tiến trong phòng, chống mua bán người và phản ánh cam kết của khu vực trong việc giải quyết vấn đề này. Việc xây dựng Công ước ACTIP là bước đi rất quan trọng vì nó đưa ra nghĩa vụ pháp lý có tính ràng buộc cho các quốc gia thành viên ASEAN trong việc tăng cường các biện pháp phòng, chống mua bán người và các biện pháp bảo vệ nạn nhân¹⁵. Công

¹² Rende Taylor, L. & Latonero, M. *Hướng dẫn cập nhật về đạo đức và quyền con người trong phòng, chống buôn bán người: Tiêu chuẩn đạo đức để làm việc với lao động nhập cư và nạn nhân mua bán người trong thời đại kỹ thuật số*. (Băng Cốc, Viện Issara: 2018). Xem tại: https://44f2713d-a205-4701-bba3-8d419653b4b6.filesusr.com/ugd/5bf36e_1307f698e5ec46b6b2fc7f4391bff4b6.pdf.

¹³ Để có thêm thông tin về chăm sóc bản thân dành cho cán bộ làm việc với nạn nhân mua bán người, xem thêm Winrock (2020); *Lồng ghép giới và hòa nhập xã hội vào bộ công cụ lập chương trình phòng, chống mua bán người*. Xem tại: <https://indd.adobe.com/view/a4fd1ec1-f6b1-4e7b-8662-33dcb6c93817>

¹⁴ ASEAN (2012), *Tầm nhìn ASEAN 2020*. Xem tại: (https://asean.org/?static_post=asean-vision-2020)

¹⁵ Yusran, R (2018), “Công ước ASEAN về phòng, chống buôn bán người: Đánh giá sơ bộ”. Tạp chí Luật Quốc tế Châu Á, Tập 8 (1), trang 258–92. Yusran, R (2018). Trước khi Công ước ACTIP ra đời, các biện pháp phòng, chống mua bán người của ASEAN dựa trên các công cụ khu vực không có tính ràng buộc như Tuyên bố ASEAN về đấu tranh tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia (1997) và kế hoạch hành động đi kèm (1999), Tuyên bố ASEAN về phòng, chống buôn bán người, đặc biệt là phụ nữ và trẻ em (2004) và Tuyên bố ASEAN có liên quan về bảo vệ và thúc đẩy quyền của lao động di cư (2007).

ước ACTIP bắt buộc các quốc gia thành viên ASEAN thúc đẩy và bảo vệ quyền con người của nạn nhân trong các vụ án mua bán người, đồng thời xây dựng các biện pháp chăm sóc, bảo vệ và hỗ trợ thích hợp cho họ, phù hợp với Điều 14 của Công ước ACTIP¹⁶. Ví dụ, Công ước ACTIP quy định rằng kết quả xác định nạn nhân ở một quốc gia phải được tự động công nhận ở một quốc gia khác, cũng như Công ước ACTIP cũng quy định nạn nhân được xác định có quyền tiếp cận với một loạt các hình thức hỗ trợ được xác định trước và họ không bị giam giữ không có lý do trước, trong hoặc sau giai đoạn tố tụng hình sự hoặc hành chính.

Các cam kết khác có liên quan của ASEAN đối với việc bảo vệ nạn nhân của mua bán người bao gồm: Kế hoạch hành động của ASEAN phòng, chống buôn bán người, đặc biệt là phụ nữ và trẻ em (bổ sung Công ước ACTIP)¹⁷; Tuyên bố về Nhân quyền ASEAN¹⁸; Tuyên bố ASEAN về phòng, chống buôn bán người, đặc biệt là phụ nữ và trẻ em (2004)¹⁹; và Tuyên bố chung của các nhà lãnh đạo ASEAN về Tăng cường hợp tác chống buôn bán người ở Đông Nam Á (2011)²⁰.

¹⁶ ASEAN. Công ước ASEAN về phòng, chống buôn bán người, đặc biệt là phụ nữ và trẻ em. (Gia-các-ta: 2015). <https://asean.org/asean-convention-against-trafficking-in-persons-especially-women-and-children/>

¹⁷ ASEAN. Kế hoạch hành động của ASEAN phòng, chống buôn bán người, đặc biệt là phụ nữ và trẻ em. (Gia-các-ta: 2012). Xem tại: <https://asean.org/wp-content/uploads/2012/05/APA-FINAL.pdf>

¹⁸ ASEAN, Tuyên bố Nhân quyền ASEAN, 18/12/2012. Xem tại: <https://asean.org/asean-human-rights-declaration/>

¹⁹ ASEAN, Tuyên bố ASEAN về phòng, chống buôn bán người, đặc biệt là phụ nữ và trẻ em, 29/11/2004. Xem tại: <https://asean.org/asean-declaration-against-trafficking-in-persons-particularly-women-and-children-4/>

²⁰ ASEAN, Tuyên bố chung của các nhà lãnh đạo ASEAN về Tăng cường hợp tác phòng, chống buôn bán người ở Đông Nam Á, 08/5/2011. Xem tại: <https://asean.org/asean-leaders-joint-statement-in-enhancing-cooperation-against-trafficking-in-persons-in-south-east-asia-jakarta-8-may-2011/>

Cho đến nay, ASEAN cũng đã xây dựng một số hướng dẫn và nguyên tắc về đối xử với nạn nhân của mua bán người, bao gồm Hướng dẫn về nhạy cảm giới trong làm việc với nạn nhân bị mua bán là phụ nữ (sau đây gọi là Hướng dẫn về nhạy cảm giới của ASEAN); Hướng dẫn và quy trình khu vực về giải quyết nhu cầu của nạn nhân mua bán người (sau đây được gọi là Hướng dẫn và quy trình khu vực của ASEAN); Bộ công cụ thực hiện mô hình dành cho cán bộ tuyến đầu (bổ sung cho Hướng dẫn và quy trình khu vực của ASEAN); Rà soát khu vực về luật pháp, chính sách và thực tiễn trong ASEAN liên quan đến việc xác định, quản lý và đối xử với nạn nhân của mua bán người, đặc biệt là phụ nữ và trẻ em; và Sổ tay ASEAN về Hợp tác pháp lý quốc tế trong xử lý các vụ việc mua bán người²¹.

3. Không gây tổn hại, quyền của nạn nhân và tiến trình tư pháp hình sự

Một số nguyên tắc cơ bản của cách tiếp cận không gây tổn hại là:

- Tôn trọng và bảo vệ quyền con người;
- Không phân biệt đối xử;
- Bảo mật và quyền riêng tư và ẩn danh;
- Thông tin đầy đủ và đồng thuận;
- Tự quyết định và tham gia;
- Lợi ích tốt nhất của trẻ em; và
- Nhạy cảm giới.

²¹ ASEAN, Hướng dẫn về xử lý nạn nhân của mua bán người là phụ nữ nhạy cảm về giới. (Gia-các-ta: 2016). https://asean.org/wp-content/uploads/2012/05/FAASN_gender_8_email_REV.pdf; ASEAN, Rà soát khu vực về luật pháp, chính sách và thực tiễn trong ASEAN liên quan đến việc xác định, quản lý và đối xử với nạn nhân mua bán người, đặc biệt là phụ nữ và trẻ em. (Gia-các-ta: 2016); Ủy ban ASEAN về Thúc đẩy và bảo vệ quyền của phụ nữ và trẻ em, Hướng dẫn và quy trình khu vực về giải quyết nhu cầu của nạn nhân mua bán người. Phụ lục: Tài liệu tham khảo và Thực hành tốt. (n.d.) https://asean.org/?static_post=asean-handbook-on-international-legal-cooperation-in-trafficking-in-persons-cases-3

Các nguyên tắc này đều được ASEAN phê duyệt trong các chính sách và tài liệu khác nhau của mình như: Công ước ACTIP, Tuyên bố nhân quyền ASEAN, Hướng dẫn nhạy cảm giới của ASEAN, Hướng dẫn và quy trình khu vực của ASEAN.

Một phần quan trọng trong ứng phó tư pháp hình sự đối với vấn đề mua bán người là bảo vệ quyền con người của nạn nhân. Việc bảo vệ quyền của nạn nhân trong vụ án mua bán người được thể hiện thông qua khuôn khổ chính sách, luật pháp khu vực và quốc tế được xây dựng toàn diện, như đã trình bày trong phần trước. Khuôn khổ này bao gồm: Công ước ACTIP, Công ước UNTOC và Nghị định thư Palermo bổ sung cho Công ước CEDAW, Công ước CRC và Công ước CRPD. Điều quan trọng cần lưu ý là những biện pháp bảo vệ này phải được đảm bảo vô điều kiện, cho dù nạn nhân có tham gia vào quá trình tư pháp hình sự hay không.

Quá trình tư pháp hình sự trong các vụ án mua bán người kéo dài từ giai đoạn ngăn chặn, điều tra đến truy tố tội phạm. Mức độ thành công ở mỗi giai đoạn phụ thuộc nhiều vào sự hợp tác và lời khai của nạn nhân. Tuy nhiên, việc xác định nạn nhân của mua bán người vẫn là một thách thức lớn ở nhiều quốc gia ASEAN. Nạn nhân của mua bán người hiếm khi tự trình diện và họ ngại tìm kiếm sự giúp đỡ vì lo sợ tội phạm mua bán người đe dọa và trả thù. Do đó, nạn nhân rất ít được tham gia vào quá trình tố tụng hình sự với tư cách là nhân chứng. Ngược lại, họ thường xuyên bị hình sự hóa và không được tiếp cận công lý, bị từ chối bồi thường cho những tổn hại đã gây ra cho họ²².

Công ước ACTIP đặt quyền của nạn

nhân lên hàng đầu và là trung tâm của mọi nỗ lực phòng, chống mua bán người, bao gồm cả trong ứng phó tư pháp hình sự²³. Mặc dù vậy, trên thực tế, nạn nhân thường xuyên chỉ được coi là một nguồn cung cấp chứng cứ trong quá trình tố tụng hình sự với trọng tâm là truy tố người phạm tội. Ví dụ: Việc cung cấp các gói hỗ trợ có điều kiện và nơi tạm trú gắn liền với sự hợp tác của nạn nhân có thể không nhất thiết dẫn đến việc kết án thành công tội phạm mua bán người. Nạn nhân không sẵn sàng có thể bị sang chấn tâm lý hoặc thể chất hoặc lo sợ bị trả thù và do đó không thể làm chứng với lời khai rõ ràng. Hơn nữa, hỗ trợ có điều kiện có thể làm trầm trọng hóa việc nạn nhân thiếu tin tưởng vào cơ quan thực thi pháp luật.²⁴ Cách tiếp cận dựa trên quyền công nhận nạn nhân của mua bán người là một nguồn tin thiết yếu và việc bảo vệ và cung cấp các biện pháp hỗ trợ mà họ cần để tham gia một cách an toàn và hiệu quả vào quá trình tư pháp hình sự có nhiều khả năng đạt được các kết quả tư pháp tốt hơn ở bình diện lâu dài.

Nạn nhân của mua bán người tham gia vào hoặc có khả năng sẽ tham gia vào quá trình tố tụng hình sự có những nhu cầu đặc biệt và những yếu tố dễ bị tổn thương cần được giải quyết. Việc tham gia vào bất kỳ quy trình pháp lý nào có thể gây ra tác động lớn về sức khỏe thể chất và tinh thần của nạn nhân, đặc biệt nếu quá trình này kéo dài. Nạn nhân thường không ý thức được quyền hợp pháp của họ và có nguy cơ bị gây tổn hại thêm trong suốt quá trình này. Nạn nhân cần được nhận thức đầy đủ về tất cả các vấn đề và rủi ro liên quan đến bất kỳ quyết định nào mà họ được Điều tra viên, Kiểm sát viên hoặc luật sư yêu cầu để từ đó có thể đưa ra quyết định sau khi được thông tin đầy đủ. Việc nạn nhân hợp tác

²² Gallagher, A T & Karlebach, N., *Truy tố các vụ án mua bán người: Tích hợp phương pháp tiếp cận dựa trên quyền con người trong Cơ quan Tư pháp hình sự (Tài liệu cơ bản)*. (n.d) Xem tại: https://www.ohchr.org/Documents/Issues/Trafficking/Geneva2011BP_GallagherAndKarlebach.pdf

²³ Công ước ACTIP Điều 1.1.b

²⁴ Gallagher, A T & Karlebach, N.

nhiều hơn giúp giảm thiểu rủi ro cho những người liên quan.

Các cơ quan tư pháp và cơ quan hỗ trợ nạn nhân đồng ý tham gia vào quá trình truy tố tội phạm mua bán người có nghĩa vụ phải bảo vệ quyền riêng tư và bí mật của nạn nhân trong suốt quá trình này. Ví dụ, nghĩa vụ này bao gồm việc đảm bảo tính bảo mật nghiêm ngặt nhất với tất cả thông tin có thể tiết lộ danh tính hoặc địa chỉ của nạn nhân^{25, 26}. Quyết định không tham gia của nạn nhân cũng không được làm phương hại đến khả năng tiếp cận các hỗ trợ thiết yếu. Một số quốc gia cho nạn nhân đã được xác định khoảng thời gian suy ngẫm và phục hồi để họ có thể đưa ra quyết định được thông báo trước về việc liệu họ có sẵn sàng tham gia vào quá trình tố tụng hay không. Đây là một bước đặc biệt quan trọng trong việc bảo vệ quyền và hạnh phúc của nạn nhân người nước ngoài, những người có thể bị trục xuất hoặc giam giữ trái với ý muốn của họ. Khoảng thời gian suy ngẫm và phục hồi cũng có thể giúp tránh vấn đề phổ biến là nạn nhân đồng ý “giải quyết” vụ việc của họ một cách không chính thức để họ có thể trở lại cuộc sống bình thường. Những dàn xếp như vậy chắc chắn sẽ gây ra thỏa hiệp, đặc biệt là vì chúng cổ xúy cho nạn tham nhũng và kéo dài thời gian trốn tránh tội lỗi cho những người đã tham gia bóc lột nạn nhân²⁷.

Hướng dẫn và quy trình khu vực ASEAN quy định rằng nạn nhân của mua bán người có quyền được tham gia và được bày tỏ

quan điểm về bất kỳ vấn đề nào liên quan đến họ. Văn kiện khẳng định rằng nạn nhân cần được khuyến khích, nhưng không bị ép buộc tham gia vào việc truy tố những người bóc lột mình. Để đạt được mục tiêu đó, mọi nỗ lực cần được thực hiện để đảm bảo họ có thể tham gia một cách tự do, an toàn và trên cơ sở thông tin đầy đủ. Hơn nữa, Hướng dẫn và quy trình khu vực ASEAN khẳng định rằng tất cả các nạn nhân của mua bán người tham gia vào điều tra hoặc truy tố những người bóc lột họ phải được bảo vệ, hỗ trợ, giúp đỡ đầy đủ và hợp pháp trong suốt thời gian họ tham gia tố tụng hình sự.

Các biện pháp thiết thực nhằm giảm căng thẳng và tổn thương cho nạn nhân có thể bao gồm tham quan phòng xử án trước khi xét xử để nạn nhân có thể làm quen với môi trường xung quanh và xem ai sẽ ngồi ở đâu, người hộ tống đến và rời Tòa án, sử dụng các lối ra vào Tòa án riêng, khu vực chờ riêng và cung cấp thông tin thường xuyên liên quan đến việc Kiểm sát viên tiến hành tác nghiệp tại phiên tòa như thế nào trong suốt quá trình tố tụng tại Tòa²⁸. Trong các phiên tòa, nạn nhân cần được cung cấp các phương án lựa chọn khi cung cấp lời khai mà họ không phải đối mặt với bị cáo. Các phương án này có thể bao gồm: Phòng chờ riêng, lối vào riêng, lời khai được ghi lại từ trước, sử dụng tên giả, xét xử kín, biến dạng hình ảnh/âm thanh, gương một chiều, màn chắn hoặc rèm cửa.

Các cơ quan tư pháp cần tìm ra các hình thức khác nhau để thu được lời khai làm chứng cứ từ nạn nhân mà không cần giữ họ trong thời gian dài tại các cơ sở tạm trú²⁹. Điều này có thể bao gồm việc lấy lời khai trước phiên tòa, ghi hình lời khai hoặc lời

²⁵ Như đã đề cập trong *Hướng dẫn dành cho cán bộ tuyển đầu ASEAN*: “Nạn nhân, nhân chứng và khi cần thiết, gia đình của họ, cần được bảo vệ để không bị trả thù. Cần có khung luật pháp để bảo vệ tính riêng tư của nạn nhân/nhân chứng và đảm bảo bí mật các thông tin nhận dạng của họ.” Phần một E.1 và E.2.

²⁶ Công ước ACTIP Điều 14(6).

²⁷ Bộ công cụ hướng dẫn thực hiện mô hình dành cho cán bộ tuyển đầu của ASEAN (2019).

²⁸ Hướng dẫn dành cho cán bộ tuyển đầu ASEAN, Phần một F.4. Hướng dẫn nhạy cảm giới ASEAN Đoạn 3.6.

²⁹ Sđd. Xem thêm: Văn phòng Cao ủy Nhân quyền. *Các nguyên tắc và hướng dẫn khuyến nghị về nhân quyền và mua bán người*. (n.d.). <https://www.ohchr.org/Documents/Publications/Traffickingen.pdf>

khai qua liên kết video. Nếu nạn nhân sẵn sàng làm chứng, hãy áp dụng việc lấy lời khai trước phiên tòa, liên kết video và các phiên tòa cấp tốc, nếu khung pháp lý cho phép điều đó để giúp rút ngắn thời gian lưu trú bắt buộc trong các cơ sở tạm trú của đóng then cài³⁰. Có thể tìm hiểu khả năng sử dụng chứng cứ bổ sung và giám định/nhân chứng khác làm hình thức thay thế cho lời khai của nạn nhân nếu việc lấy lời khai của nạn nhân có khả năng gây tổn hại cho họ. Việc sử dụng chứng cứ bổ sung cũng có nghĩa là vụ án không chỉ dựa vào lời khai của nạn nhân và có thể được tiến hành nếu nạn nhân không thể hoặc không muốn đối chứng.

Điều đáng chú ý là cả Công ước ACTIP và Hướng dẫn và quy trình khu vực của ASEAN đều công nhận quyền của tất cả các nạn nhân của mua bán người được tiếp cận các biện pháp khắc phục hậu quả. Điều này bao gồm tiền bồi thường cho những tổn hại mà nạn nhân phải gánh chịu và tiền lương không được trả. Các nước ASEAN có trách nhiệm xây dựng luật pháp và thủ tục cần thiết để quy định việc bồi thường và giúp nạn nhân nhận thức được quyền của họ trong việc tiếp cận các biện pháp khắc phục hậu quả. Khi thích hợp, các hình thức hỗ trợ và trợ giúp nên được thực hiện thông qua các tổ chức xã hội dân sự có liên quan. Cần áp dụng các biện pháp đặc biệt để đảm bảo rằng nạn nhân là người nước ngoài không bị cản trở trong việc tiếp cận và nhận tiền bồi thường.

Nghiên cứu đã chỉ ra rằng bồi thường, ngay cả dưới hình thức lương chưa được trả, có thể mang lại lợi ích mang tính phục hồi lớn về mặt kinh tế và giúp giảm thiểu cảm giác sang chấn của nạn nhân³¹. Tuy nhiên, trên thực tế, khả năng tiếp cận với các khoản bồi thường của nạn nhân của mua bán người

là rất hạn chế. Trong khu vực Đông Nam Á, nạn nhân thường không biết về quyền được bồi thường của mình và những gì họ cần làm để xin được bồi thường³². Nạn nhân là người nước ngoài tạm trú ở quốc gia khác thường bị trả về bản quán trước khi họ kịp yêu cầu hoặc nhận tiền bồi thường³³. Việc bồi thường cũng thường phụ thuộc vào kết quả kết án người phạm tội và khả năng bồi hoàn của họ. Không hiếm trường hợp các vụ án mua bán người được giải quyết “không chính thức” thông qua việc thủ phạm trả tiền cho nạn nhân³⁴. Do đó, nỗ lực thực hiện các biện pháp khắc phục hiệu quả trong đó có bồi thường phải bao gồm nỗ lực xóa bỏ các rào cản về thủ tục và pháp lý bằng cách đảm bảo rằng nạn nhân của mua bán người nhận được thông tin, hỗ trợ và trợ giúp mà họ cần để tiếp cận.

Ở Đông Nam Á, mua bán người vẫn là vấn đề liên quan đến giới sâu sắc trong hình thức và tác động của nó, trong đó phụ nữ và trẻ em gái bị mua bán để bóc lột tình dục và làm giúp việc gia đình trong khi nam giới và trẻ em trai bị mua bán để cưỡng bức lao động trong các lĩnh vực đánh cá, xây dựng và đồn điền. Khu vực ASEAN có số lượng lớn lao động nhập cư không thường xuyên, họ là mục tiêu dễ dàng cho tội phạm mua bán người và những người tìm cách bóc lột họ. Trẻ em gái thuộc các nhóm dân tộc thiểu số, đặc biệt là từ Việt Nam, Lào và My-an-mar rất dễ bị mua bán để ép buộc kết

³⁰ Báo cáo rà soát khu vực của ACWC Khuyến nghị 4.1.

³¹ Liên Hợp Quốc. Nhân quyền và mua bán người: Tờ thông tin số 36. (Niu-ooc & Gio-ne-vơ: 2014). Xem tại: https://www.ohchr.org/documents/publications/fs36_en.pdf

³² Hội đồng Châu Âu, So sánh cơ chế và hành động pháp lý phòng, chống buôn người của Hội đồng châu Âu và ASEAN: Thực tế, khuôn khổ và khả năng hợp tác. (Pháp: 2018). Xem tại: <https://rm.coe.int/coe-asean-study-thb/16808c1b91>.

³³ Tiến trình Ba-li, Hướng dẫn chính sách về bảo vệ nạn nhân mua bán người. (5/2015). Xem tại: [https://www.baliprocess.net/UserFiles/baliprocess/File/Bali%20Process%20Policy%20Guide%20on%20Protecting%20Victims%20of%20Trafficking%20\(1\).pdf](https://www.baliprocess.net/UserFiles/baliprocess/File/Bali%20Process%20Policy%20Guide%20on%20Protecting%20Victims%20of%20Trafficking%20(1).pdf).

³⁴ ASEAN. Bộ công cụ thực hành mẫu dành cho cán bộ tuyển dẫu của Hướng dẫn và quy trình khu vực để giải quyết nhu cầu của nạn nhân mua bán người của Ủy ban ACWC (2019).

hôn. Những người tự nhận mình là đồng tính nữ, đồng tính nam, lưỡng tính, chuyển giới, có xu hướng tính dục và bản dạng giới khác biệt, đang trong giai đoạn tìm hiểu bản thân và liên giới tính (LGBTQI) tiếp tục chịu sự kỳ thị ở nhiều nước ASEAN và mua bán người đối với nhóm này vẫn là một vấn đề ít được báo cáo.

Giới và tình trạng kinh tế xã hội của nạn nhân của mua bán người ảnh hưởng đến khả năng tiếp cận quyền, các biện pháp bảo vệ và các hình thức trợ giúp họ. Nạn nhân thuộc các nhóm yếu thế có khả năng bị tổn hại nhiều hơn, cho dù có cố ý hay không, trong quá trình tố tụng hình sự. Về vấn đề này, việc không xem xét các yếu tố dễ bị tổn thương cụ thể của họ trong việc cung cấp các biện pháp bảo vệ và các hình thức hỗ trợ có thể khiến tình hình của họ trở nên tồi tệ hơn trước. Nhiều người trong số họ có thể miễn cưỡng tự nhận mình là nạn nhân khi làm việc với cơ quan chức năng hoặc hợp tác toàn diện với các nhà cung cấp dịch vụ. Trong khu vực Đông Nam Á, các dịch vụ hỗ trợ cho một số nhóm này, chẳng hạn như nam giới và trẻ em trai, người khuyết tật, nhóm LGBTQI... nói chung còn hạn chế.

Điều quan trọng đối với các Chính phủ ASEAN là xóa bỏ định kiến tư pháp trong hệ thống tư pháp như một bước quan trọng trong việc đảm bảo bình đẳng và công lý cho các nạn nhân và người làm chứng. Điều này có thể đạt được bằng cách tổ chức tập huấn đầy đủ và thường xuyên về các luật và công ước quốc tế có liên quan về quyền con người, cũng như về định kiến giới và thành kiến vô thức. Các rủi ro cụ thể liên quan đến các nhóm yếu thế trong bất kỳ thủ tục pháp lý nào cần được đánh giá kỹ lưỡng và thảo luận với nạn nhân trước khi thực hiện.

Cuối cùng nhưng không kém phần quan trọng, những tổn hại cụ thể về thể chất và tâm lý mà trẻ em bị mua bán có thể phải chịu và tính dễ bị bóc lột ngày càng tăng

của các em, đồng nghĩa với việc các em có thể cần được hỗ trợ bổ sung và phù hợp với từng trường hợp³⁵. Lợi ích tốt nhất của trẻ em cần được xem xét đầu tiên trong tất cả các quyết định hoặc hành động có ảnh hưởng đến trẻ em. Trẻ em bị mua bán, theo độ tuổi, sự trưởng thành và trải nghiệm bị mua bán, có những nhu cầu hỗ trợ cụ thể và được hỗ trợ chuyên biệt; do đó các em cần được chăm sóc chuyên biệt. Cần đặc biệt chú ý đến việc đánh giá và đáp ứng các yêu cầu của trẻ em có nhu cầu đặc biệt như trẻ rất nhỏ, trẻ khuyết tật, trẻ bị bóc lột và xâm hại nghiêm trọng theo quy định của Công ước về Quyền trẻ em (mà tất cả các nước ASEAN là quốc gia thành viên).³⁶

Một trong những tổn hại lớn nhất có thể xảy ra đối với nạn nhân bị mua bán là trẻ em là không được xác định và đối xử như nạn nhân. Trẻ em bị mua bán thường xuyên bị cơ quan chức năng xác định nhầm. Một khi các em bị xác định sai, cơ quan chức năng sẽ đưa ra các quyết định không chính xác và không phù hợp về những gì sẽ xảy ra tiếp theo với các em và các em không được cung cấp các biện pháp bảo vệ đặc biệt mà các em đáng ra được hưởng. Việc xác định sai cũng xảy ra theo chiều ngược lại. Trẻ em không bị mua bán có thể bị chặn lại vì cán bộ xuất nhập cảnh hoặc cảnh sát nghi ngờ rằng các em đang bị mua bán và các em có thể cảm thấy mình là đối tượng bị phân biệt đối xử³⁷.

Điều quan trọng là cán bộ tuyển đầu cần ghi nhận rằng không phải tất cả nạn nhân bị mua bán là trẻ em đều có biểu hiện

³⁵ Hội nghị bàn tròn quốc gia của Chính phủ Ô-xtrây-li-a về Nạn buôn người và nô lệ, *Hướng dẫn dành cho các tổ chức phi chính phủ làm việc với nạn nhân bị mua bán* (Ấn bản thứ ba) 2015. Xem tại: <https://www.homeaffairs.gov.au/criminal-justice/files/guidelines-ngos-working-with-trafficked-people.PDF>

³⁶ Hướng dẫn và quy trình khu vực ASEAN.

³⁷ UNICEF, *Hướng dẫn tham khảo về bảo vệ quyền trẻ em của nạn nhân bị buôn bán ở Châu Âu*. (Gio-ne-vơ: 2006).

giống nhau. Các em có thể trông già dặn hơn tuổi 18. Hộ chiếu của các em có thể đã bị phá hủy hoặc bị tịch thu. Các em có thể mang theo giấy tờ tùy thân giả để khai sai tuổi của mình. Nạn nhân bị mua bán là trẻ em có thể nói dối về tuổi của mình vì đây là những gì các em được những người bóc lột mình yêu cầu phải nói. Các em có thể nói dối vì sợ bị đưa vào cơ sở chăm sóc hoặc bị hồi hương³⁸. Vì nạn nhân bị mua bán là trẻ em hiếm khi có thể tự thoát khỏi hoàn cảnh bị bóc lột nên họ phải dựa vào các biện pháp xác định nạn nhân chủ động của các cơ quan chính phủ, tổ chức xã hội dân sự và tổ chức phúc lợi xã hội địa phương thực hiện³⁹.

4. Kết luận

Nhiều nạn nhân của tội phạm mua bán người không thấy được lợi ích cụ thể từ việc tham gia vào tiến trình tố tụng hình sự. Họ sợ bị hình sự hóa, bị bắt, bị giam giữ hoặc bị trục xuất vì ở lại bất hợp pháp hoặc tham gia vào hoạt động bất hợp pháp. Họ sợ bị đối tượng mua bán người, người sử dụng lao động, môi giới mua bán người, ma cô dẫn dắt và các quan chức thực thi pháp luật trả thù. Họ sợ bị gia đình hoặc cộng đồng chế nhạo, từ chối và trừng phạt nếu họ bị xác định là nạn nhân của mua bán người. Nạn nhân của mua bán người có thể bị sang chấn và tổn thương thêm thông qua quá trình tìm kiếm các biện pháp bảo vệ và công lý.

Như đã phân tích, tổn hại đối với nạn nhân, gia đình của họ và những người hỗ trợ họ tồn tại dưới nhiều hình thức - thể chất, tâm lý, pháp lý, xã hội và kinh tế. Tổn hại không phải lúc nào cũng nhìn thấy

được. Đánh giá của nạn nhân về những gì gây ra và không gây ra tổn hại có thể khác với những người hỗ trợ họ; nó cũng có thể khác với nhận thức của gia đình họ về thế nào là tổn hại. Ngoài ra, tổn hại thường gia tăng đối với các nhóm xã hội vốn đã bị phân biệt đối xử do các yếu tố giới, dân tộc, tính dục, khuyết tật, sức khỏe tâm thần, quyền công dân, tình trạng kinh tế xã hội hoặc các đặc điểm khác của họ.

Điều quan trọng là các cơ quan tư pháp làm việc với nạn nhân của mua bán người phải áp dụng cách tiếp cận lấy nạn nhân làm trung tâm và dựa trên quyền để đánh giá tác hại và rủi ro. Điều này bao gồm cùng nạn nhân xác định yếu tố cấu thành tổn hại trong mỗi trường hợp, thông báo và tư vấn cho họ ở mọi bước của quy trình. Bởi lẽ, mỗi nạn nhân đều có một bản sắc xã hội riêng và trải nghiệm bị mua bán khác nhau nên không thể có “một cách tiếp cận phù hợp với tất cả” để giảm thiểu tác hại. Thay vào đó, các cơ quan tư pháp cần sử dụng khả năng phán đoán và chuyên môn của mình khi làm việc với nạn nhân để phân tích, đánh giá và giảm thiểu tổn hại tiềm ẩn.

Làm như vậy sẽ hỗ trợ việc xây dựng mối quan hệ và lòng tin giữa cán bộ tư pháp và nạn nhân mà họ làm việc cùng. Sự tin tưởng này và cảm giác được bảo vệ và hỗ trợ của nạn nhân thường là yếu tố quan trọng để truy tố thành công và cuối cùng là mang lại kết quả xét xử tốt hơn khi xử lý các vụ án mua bán người./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Arie Firdaus, “In-đô-nê-xi-a khám phá vụ buôn người lớn nhất, bắt giữ 8 kẻ tình nghi”, (Gia-các-ta 2019). Xem thêm: <https://www.benarnews.org/english/news/indonesian/trafficking-arrests-04092019150904.html>
2. ASEAN (2012), Tầm nhìn ASEAN 2020 (https://asean.org/?static_post=asean-vision-2020)

³⁸ OHCHR. Nhân quyền và mua bán người: Tờ thông tin số 36. (Niu-Ooc và Giơ-ne-vơ: 2014).

³⁹ UNICEF. Hướng dẫn về bảo vệ trẻ em nạn nhân của mua bán người. Hướng dẫn kỹ thuật của UNICEF (Niu-ooc 2006) https://ec.europa.eu/anti-trafficking/sites/antitrafficking/files/unicef_guidelines_on_protection_of_the_rights_of_teh_child_2006_en_2.pdf

3. ASEAN, Công ước ASEAN về phòng, chống buôn bán người, đặc biệt là phụ nữ và trẻ em. (Gia-các-ta: 2015). <https://asean.org/asean-convention-against-trafficking-in-persons-especially-women-and-children/>

4. ASEAN, Kế hoạch hành động của ASEAN phòng, chống buôn bán người, đặc biệt là phụ nữ và trẻ em. (Gia-các-ta: 2012) Xem tại <https://asean.org/wp-content/uploads/2012/05/APA-FINAL.pdf>

5. ASEAN, Tuyên bố Nhân quyền ASEAN, 18/11/2012. <https://asean.org/asean-human-rights-declaration/>

6. ASEAN, Tuyên bố ASEAN về phòng, chống buôn bán người, đặc biệt là phụ nữ và trẻ em. 29/11/2004. Xem tại: <https://asean.org/asean-declaration-against-trafficking-in-persons-particularly-women-and-children-4/>

7. ASEAN, Tuyên bố chung của các nhà lãnh đạo ASEAN về Tăng cường hợp tác phòng, chống buôn bán người mua bán người ở Đông Nam Á. Gia-các-ta: 08/5/2011. Xem tại: <https://asean.org/asean-leaders-joint-statement-in-enhancing-cooperation-against-trafficking-in-persons-in-south-east-asia-jakarta-8-may-2011/>

8. ASEAN, Hướng dẫn về nhạy cảm giới khi làm việc, tiếp xúc với nạn nhân của mua bán người là phụ nữ (Gia-các-ta: 2016). https://asean.org/wp-content/uploads/2012/05/FAASN_gender_8_email_REV.pdf

9. Ủy ban ASEAN về Thúc đẩy và Bảo vệ Quyền của Phụ nữ và Trẻ em, Hướng dẫn và quy trình khu vực để giải quyết nhu cầu của nạn nhân mua bán người. Phụ lục: Tài liệu tham khảo và thực hành tốt. (n.d.)

10. ASEAN, Bộ công cụ thực hiện mô hình dành cho cán bộ tuyến đầu của Hướng dẫn và thủ tục khu vực của ACWC để giải quyết nhu cầu của nạn nhân buôn người (2019).

11. ASEAN, Rà soát khu vực về luật, chính

sách và thực tiễn trong ASEAN liên quan đến xác định, quản lý và đối xử với nạn nhân của buôn bán người, đặc biệt là phụ nữ và trẻ em. (Gia-các-ta: 2016)

12. Hội nghị bàn tròn quốc gia của Chính phủ Ô-xtrây-li-a về mua bán người và nô lệ. Hướng dẫn dành cho các tổ chức phi chính phủ làm việc với nạn nhân bị mua bán (Ấn bản thứ ba). (2015). <https://www.homeaffairs.gov.au/criminal-justice/files/guidelines-ngos-working-with-trafficked-people.PDF>

13. Hội đồng Châu Âu, So sánh cơ chế và hành động pháp lý phòng, chống buôn người của Hội đồng châu Âu và ASEAN: Thực tế, khuôn khổ và khả năng hợp tác. (Cộng hòa Pháp: 2018). <https://rm.coe.int/coe-asean-study-thb/16808c1b91>

14. Hội đồng Đối ngoại, “Covid-19 và nô lệ thời hiện đại: Thách thức, cơ hội và tương lai của cuộc chiến”, 28/4/2020. Xem tại: <https://www.cfr.org/blog/covid-19-and-modern-slavery-challenges-opportunities-and-future-fight>

15. Gallagher, A T & Karlebach, N, *Truy tố các vụ án mua bán người: Tích hợp phương pháp tiếp cận dựa trên quyền con người trong Cơ quan tư pháp hình sự* (Tài liệu cơ bản). (n.d) Xem tại: https://www.ohchr.org/Documents/Issues/Trafficking/Geneva2011BP_GallagherAndKarlebach.pdf

16. Quỹ Toàn cầu chấm dứt chế độ nô lệ hiện đại, “Các đối tác của Phi-líp-pin hỗ trợ Ba-ranh kết tội 8 tội phạm buôn người, hai lao động di cư Phi-líp-pin bị kết tội” (12/2020). Xem tại: <https://www.gfems.org/news/2020/5/12/philippines-partners-assist-bahrain-in-conviction-of-eight-traffickers-guilty-of-trafficking-two-ofws>

17. Nhóm điều phối liên cơ quan phòng, chống mua bán người (ICAT), Áp dụng các biện pháp khắc phục một cách hiệu quả cho nạn nhân của mua bán người, Tài liệu chuyên

khảo (Niu-ooc: 2016). http://icat.network/sites/default/files/publications/documents/Ebook%20ENG_0.pdf

18. Văn phòng Cao ủy Nhân quyền, Nguyên tắc và hướng dẫn khuyến nghị về nhân quyền và mua bán người. (n.d.) Hướng dẫn số 6 về bảo vệ và hỗ trợ nạn nhân bị buôn bán. Xem tại <https://www.ohchr.org/Documents/Publications/Traffickingen.pdf>

19. OHCHR, Nhân quyền và mua bán người: Tờ thông tin số 36. (Niu-Ooc và Gio-ne-vơ: 2014).

20. Rende Taylor, L. & Latonero, M. *Hướng dẫn cập nhật về đạo đức và quyền con người trong phòng, chống mua bán người: Tiêu chuẩn đạo đức khi làm việc với người lao động nhập cư và người bị buôn bán trong thời đại kỹ thuật số*. (Băng Cốc, Viện Issara: 2018) https://44f2713d-a205-4701-bba3-8d419653b4b6.filesusr.com/ugd/5bf36e_1307f698e5ec46b6b2fc7f4391bff4b6.pdf

21. Tania E. DoCarmo, “Những cân nhắc về đạo đức khi nghiên cứu mua bán người”, 31/10/2019. Xem tại: https://link.springer.com/referenceworkentry/10.1007%2F978-3-319-63058-8_40

22. Tiến trình Bali, Hướng dẫn chính sách về bảo vệ nạn nhân mua bán người. (05/2015). [https://www.baliprocess.net/UserFiles/baliprocess/File/Bali%20Process%20Policy%20Guide%20on%20Protecting%20Victims%20of%20Trafficking%20\(1\).pdf](https://www.baliprocess.net/UserFiles/baliprocess/File/Bali%20Process%20Policy%20Guide%20on%20Protecting%20Victims%20of%20Trafficking%20(1).pdf)

23. Quỹ Thomson Reuters, “Các vụ buôn người ở Thái Lan xuống mức thấp nhất trong thập kỷ do COVID-19”, 21/01/2021. Xem <https://news.trust.org/item/20210120230109-6b7h0/>

24. Quỹ Thomson Reuters, “Đại dịch đã thúc đẩy “nạn buôn bán cô dâu” ở Cam-pu-chia sang Trung Quốc”, 11/12/2020. Xem tại: <https://news.trust.org/item/20201211123838-a14e5/>

25. Trương Hà, “Người phụ nữ từng là nạn nhân bị kết án vì tội bán sáu người Việt sang Trung Quốc làm mại dâm”, 18/11/2020. Xem tại <https://e.vnexpress.net/news/news/former->

victim-jailed-for-trafficking-four-vietnamese-women-to-china-4193561.html

26. Liên Hợp Quốc. Tờ thông tin nhân quyền và mua bán người 36. (Niu-Ooc & Gio-ne-vơ: 2014). https://www.ohchr.org/documents/publications/fs36_en.pdf

27. UNICEF, Hướng dẫn tham khảo về bảo vệ quyền trẻ em của nạn nhân buôn bán ở Châu Âu. (Gio-ne-vơ: 2006). https://www.ohchr.org/documents/publications/fs36_en.pdf

28. UNICEF, Hướng dẫn về bảo vệ trẻ em nạn nhân của mua bán người. Hướng dẫn kỹ thuật của UNICEF (Niu-Ooc 2006) https://ec.europa.eu/anti-trafficking/sites/antitrafficking/files/unicef_guidelines_on_protection_of_the_rights_of_teh_child_2006_en_2.pdf

29. UNODC, Sổ tay hướng dẫn phòng, chống mua bán người cho cán bộ tư pháp hình sự tuyến đầu: Đánh giá rủi ro trong điều tra mua bán người. (Niu-Ooc: 2009). Xem tại: https://www.unodc.org/documents/human-trafficking/TIP_module5_Ebook.pdf

30. UNODC (2020), “Tác động của đại dịch COVID-19 đối với nạn mua bán người. Những phát hiện sơ bộ và thông điệp dựa trên đánh giá nhanh.” Viên: UNODC. Xem tại: https://www.unodc.org/documents/Advocacy-Section/HTMSS_Thematic_Brief_on_COVID-19.pdf

31. Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ (2020) Báo cáo mua bán người năm 2020. Oa-xinh-ton, DC: Văn phòng của Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ về giám sát và phòng, chống mua bán người. Xem tại: <https://www.state.gov/wp-content/uploads/2020/06/2020-TIP-Report-Complete-062420-FINAL.pdf>

32. Yusran, R (2018), “Công ước ASEAN về phòng, chống mua bán người: Đánh giá sơ bộ”. Tạp chí Luật quốc tế châu Á, Tập 8 (1), trang 258–92.